

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 02-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Sinh.

2. Ông Hứa Đình Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/HSST, ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 19 tháng 01 năm 1968, tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Con ông Hoàng Văn M1 (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01. Ngày 16/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 15/02/2022 chấp hành xong trở về địa phương (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 19/12/2023 đến cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Lý Văn Trung** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt có lý do).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1964; (Có mặt)

Nghề nghiệp: Hưu trí.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh B.

- Ông **Chu Văn H**, sinh năm 1963. (Vắng mặt có lý do).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút, ngày 19/12/2023, tại khu vực tổ B, phường H, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác Công an phường H, thành phố B, tỉnh B tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Hoàng Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện và thu giữ trong miệng của Hoàng Văn C 01 gói nhỏ được quấn bằng nilon màu đen, bên trong có chứa 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu trắng trong suốt có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1). Ngoài ra, còn tạm giữ của Hoàng Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn C, kết quả như sau: Số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,64g (không phẩy sáu bốn gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất bột màu trắng nói trên được niêm phong cho vào phong bì ký hiệu M1 để gửi giám định; Vỏ phong bì ký hiệu A1, giấy gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 0,64g (không phẩy sáu bốn gam) là ma túy, loại Heroine”.

Sau giám định, mẫu chất còn lại là 0,59g (không phẩy năm chín gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T14 hoàn trả lại Cơ quan điều tra.

Hoàng Văn C khai nhận: Số chất bột màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại Heroine là của C tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy, C khai nhận: Bản thân C là người nghiện ma túy, khoảng 09 giờ ngày 19/12/2023, C đi xe ô tô khách từ nhà tại Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh B đến thành phố Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 C đến khu vực đối diện cổng Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn thuộc tổ 12, phường N, thành phố B. Tại đây C sử dụng điện thoại Masstel gọi cho ông Chu Văn H làm nghề lái xe ôm tại cổng Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn bảo ông H ra cổng bệnh viện đón và chở C đến khu vực tổ B, phường H, . Khi ông H chở C đến khu vực tổ B, phường H, thì C bảo ông H đứng đợi ở đường còn C tiếp tục đi bộ thêm một đoạn và gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch địa chỉ, đeo khẩu trang và C hỏi mua ma túy loại Heroine với người đàn ông này, người đàn ông nói có ma túy bán thì C đưa cho người này số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và được người này đưa cho 01 (một) gói ma túy, loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, C ngậm gói ma túy vào trong miệng và quay lại vị trí ông H đang chờ và bảo ông H tiếp tục chở C đi. Tuy nhiên vừa đi được

một đoạn ngắn thì gặp tổ công tác của Công an phường H và C bị kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Về vật chứng, tài liệu đồ vật đã thu giữ:

- Các vật chứng, đồ vật được nhập kho vật chứng để bảo quản, xử lý theo quy định gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T14; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, viền màu đỏ, số IMEI 1: 352377084642996 và IMEI 2: 352377084643002, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0384.820.127.

- Đồ vật, tài liệu được trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1 – 708.35 cùng chìa khóa xe đã trả lại cho ông Chu Văn H.

- Gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Kạn số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) gồm: 30 tờ tiền polymer có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 25/CT - VKSTPBK ngày 03/4/2024 truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tại bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Hoàng Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015: + Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T14 bên trong có 0,59g Heroine cùng phong bì bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có vỏ phong bì ký hiệu A1, giấy gói cũ.

+ Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, viền màu đỏ, số IMEI 1: 352377084642996 và IMEI 2: 352377084643002, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0384.820.127.

+ Trả lại cho bà Hoàng Thị T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) gồm: 30 tờ tiền polymer có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Hoàng Văn C nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C đã thừa nhận hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2023, tại khu vực tổ Bản C, phường H, thành phố B, tỉnh B, Hoàng Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,64g (không phải sáu tư gam) ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi của Hoàng Văn C đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, pH được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hoàng Văn C có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án xét xử, kết án về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn Ma được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị xét xử về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Xét thấy cần pH có hình phạt thích đáng dành cho bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích phạm tội của bị cáo không pH để kiếm lời, bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn C.

[8] Về vật chứng của vụ án: + Đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T14 bên trong có 0,59g Heroine cùng phong bì bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có vỏ phong bì ký hiệu A1, giấy gói cũ. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu huỷ.

+ Đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, viền màu đỏ, số IMEI 1: 352377084642996 và IMEI 2: 352377084643002, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0384.820.127. Đây là chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để gọi cho ông H đưa bị cáo đi đến khu vực tổ B, phường H, mua ma túy. Tại phiên toà bị cáo có ý kiến không lấy lại chiếc điện thoại này. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước

+ Đối với vật chứng là số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) gồm: 30 tờ tiền polymer có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của bà Hoàng Thị T, bà T đưa tiền cho bị cáo C nhờ đi mua đồ dùng trong gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với vật chứng là: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1 – 708.35 cùng chìa khóa xe. Chiếc xe này là của ông Chu Văn H, ông H đã dùng chiếc xe này chở bị cáo đến khu vực tổ B, phường H, thành phố Bắc Kạn. Tuy nhiên ông H không biết mục đích của C đến khu vực này là để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Kạn đã trả lại cho ông Chu Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với ông Chu Văn H là người chở C đi mua ma túy, tuy nhiên ông H không biết C có hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn không xử lý đối với ông Chu Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C ở khu vực tổ Bản C, phường H, thành phố B, tỉnh B, C không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo C là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo lại có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí cho bị cáo C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2023.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015: + Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T14 bên trong có 0,59g Heroine cùng phong bì bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có vỏ phong bì ký hiệu A1, giấy gói cũ.

+ Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, viền màu đỏ, số IMEI 1: 352377084642996 và IMEI 2: 352377084643002, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0384.820.127.

+ Trả lại cho bà Hoàng Thị T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) gồm 30 tờ tiền polymer có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị T. Bị cáo, bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ quan Chu Văn H. Ông H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp;
- Công an tp;
- Chi cục THADS tp;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền

